

Bản án số: 206/2024/HS-ST

Ngày 25/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Tuyên.

Ông Nguyễn Duy Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đắc M - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Sóc Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Loan và bà Bùi Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 170/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Tạ Văn Ch**, sinh năm 1978 tại Hà Nội; nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn BH, xã QT, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tạ Văn Kh và bà: Nguyễn Thị C1; vợ: Nguyễn Diệu L; con: 02 con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 17/1999/HSST ngày 13/3/1999, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 143/QDDXP ngày 15/4/2011, Công an huyện Sóc Sơn xử phạt về hành vi “chiếm giữ trái phép tài sản, xe chở khách không có phù hiệu theo quy định”, hình thức phạt tiền (nộp

phạt ngày 21/4/2011); hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Tạ Văn H**, sinh năm 1967 tại Hà Nội; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn BH, xã QT, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tạ Văn L2 (đã chết) và bà: Ngô Thị L3; vợ: Nguyễn Thị T; con: 02 con (con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1992); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân:

- Bản án số: 29/2006/HSST ngày 11/4/2006, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”.

- Bản án số: 01/2007/HSST ngày 09/01/2007, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Bản án số: 122/2011/HSST ngày 26/7/2011, Tòa án nhân dân huyện Huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Tạm giữ từ ngày 09/01/2024 đến ngày 12/01/2024; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1990 tại Hà Nội; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn BH, xã QT, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình H2 và bà: Tạ Thị B; vợ: Trần Thị V; con: 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: không; tạm giữ từ ngày 02/6/2024 đến ngày 05/6/2024; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn H3**, sinh năm 1977 tại Hà Nội; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn BH, xã QT, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H4 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị L4 (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Nh; con: 02 con (con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2009); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 122/2011/HSST ngày 26/7/2011, Tòa án nhân dân Huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; hiện bị cáo

đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Trần Văn V1**, sinh năm 1966 tại Hà Nội; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn BH, xã QT, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T1 và bà: Nguyễn Thị H5; vợ: Nguyễn Thị Th; con: 03 con (con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1992); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 01/2007/HSST ngày 09/01/2007, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; tạm giữ từ ngày 02/6/2024 đến ngày 05/6/2024; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Nguyễn Đình C**, sinh năm 1985 tại Hà Nội; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn BH, xã QT, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình Th1 và bà: Nguyễn Thị T2; vợ: Nguyễn Thị S (đã ly hôn); con: 03 con (con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; tạm giữ từ ngày 02/6/2024 đến ngày 05/6/2024; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Phù Xuân E**, sinh năm 1980 tại Hà Nội; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn BH, xã QT, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phù Xuân Đ1 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Th2; vợ: Hà Thị Th3; con: 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; tạm giữ từ ngày 02/6/2024 đến ngày 05/6/2024; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: **Tạ Văn Q**, sinh năm 1973 tại Hà Nội; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn BH, xã QT, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tạ Hồng Ngh (đã chết) và bà: Nguyễn Thị L5; vợ: Trần Thị T3; con: 02 con (con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2000); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; tạm giữ từ ngày 02/6/2024 đến ngày

05/6/2024; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

9. Họ và tên: **Nguyễn Văn C2**, sinh năm 1976 tại Hà Nội; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn BH, xã QT, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn V2 và bà: Nguyễn Thị S1; vợ: Nguyễn Thị Th4; con: 02 con (con lớn năm 1998, con nhỏ sinh năm 2004); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; tạm giữ từ ngày 02/6/2024 đến ngày 05/6/2024; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

10. Họ và tên: **Trần Huy Đ**, sinh năm 1983 tại Hà Nội; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn BH, xã QT, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần H T4 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Ch1; vợ: Phù Thị Tr; con: 01 con sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

11. Họ và tên: **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1987 tại Hà Nội; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn BH, xã QT, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn M1 và bà: Phù Thị Th5; vợ, con: Chưa; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; tạm giữ từ ngày 02/6/2024 đến ngày 05/6/2024; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 01/6/2024, sau khi ăn cỗ cưới tại nhà anh Nguyễn Văn W ở thôn BH, xã QT, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Tạ Văn Ch, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn C2, Trần Văn V1, Tạ Văn H, Tạ Văn Q, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Đình C, Trần Huy Đ, Phù Xuân E sang nhà anh Nguyễn Văn Hn, sinh năm 1972 liền kề nhà anh W chơi. Tại đây, các đôi tượng nhìn thấy bát, đĩa, Q vị để sẵn dưới chiếu nên rủ nhau đánh bạc ăn tiền dưới hình thức xóc đĩa và quy định mức tối thiểu 10.000 đồng/ván, tối đa không

giới hạn; cửa chắn thắng khi kết quả ra 04 Q mặt trắng, 04 Q mặt đỏ hoặc 02 Q mặt trắng, 02 Q mặt đỏ; cửa lẻ thắng khi kết quả ra 01 Q mặt trắng, 03 Q mặt đỏ hoặc ngược lại. Khi các bị cáo đánh bạc, anh Hn ở đám cưới không có nhà, vợ con anh Hn không biết các đối tượng đánh bạc tại phòng khách của gia đình. Quá trình đánh bạc, Tạ Văn Ch là người xóc cái. Tham gia đánh bạc, Ch sử dụng 300.000 đồng, đánh thua hết; H1 sử dụng 2.600.000 đồng, đánh thua 500.000 đồng; H sử dụng 1.500.000 đồng, đánh thắng 1.500.000 đồng; V1 sử dụng 800.000 đồng, đánh thắng 600.000 đồng; C sử dụng 600.000 đồng, đánh thua hết; E sử dụng 400.000 đồng, đánh thua hết; Q sử dụng 400.000 đồng, đánh thua hết; C2 sử dụng 300.000 đồng, đánh thua hết; H2 sử dụng 300.000 đồng, đánh thua hết; Đ sử dụng 300.000 đồng, đánh thua hết; M sử dụng 200.000 đồng, đánh thua hết. Các đối tượng đánh bạc đến 23 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan Công an Huyện Sóc Sơn bắt quả tang, thu giữ 01 chiếu xốp, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 bát sứ màu trắng, 04 Q vị và số tiền 9.200.000 đồng, trong đó thu giữ trên chiếu bạc: 4.080.000 đồng; thu trên người các đối tượng 5120.000 đồng (V1: 1.400.000 đồng, H: 3.000.000 đồng và anh Hn 720.000 đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 150/CT-VKS ngày 23/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố Tạ Văn Ch, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn C2, Trần Văn V1, Tạ Văn H, Tạ Văn Q, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Đình C, Trần Huy Đ và Phù Xuân E về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo khai: Tội ngày 01/6/2024, do trong họ có đám cưới nên các bị cáo sang nhà anh Hn uống nước. Tại đây, các bị cáo thấy có bát, đĩa và 04 Q vị để trên bàn nên bột phát rủ nhau đánh bạc giải trí và bị bắt quả tang. Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương để có cơ hội sửa chữa sai lầm và chăm sóc gia đình, vợ con.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn luận tội:*

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò, thân nhân của các bị cáo, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: Tạ Văn Ch, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn C2, Trần Văn V1, Tạ Văn H, Tạ Văn Q, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Đình C, Trần Huy Đ và Phù Xuân E phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Tạ Văn H mức án tù từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt mỗi bị cáo: Tạ Văn Ch, Nguyễn Văn V1, Tạ Văn H2 mức án tù từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Nguyễn Văn H1 mức án tù từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt mỗi bị cáo: Nguyễn Văn C2, Nguyễn Đình C và Phù Xuân E mức án tù từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt mỗi bị cáo: Nguyễn Văn M, Tạ Văn Q, Trần Huy Đ mức án tù từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếu xốp, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 bát sứ màu trắng, 04 Q vị; tịch thu sung công số tiền 8.480.000.000 đồng.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, Biên bản phạm tội quả tang cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 30 ngày 01/6/2024 tại nhà anh Nguyễn Văn Hn ở thôn BH, xã QT, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Tạ Văn Ch, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn C2, Trần Văn V1, Tạ Văn H, Tạ Văn Q, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Đình C, Trần Huy Đ và Phù Xuân E cùng tham gia đánh bạc được thua bằng tiền, hình thức đánh xóc đĩa. Các bị cáo đánh bạc đến 23 giờ 00 cùng ngày thì bị bắt quả tang, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 8.480.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như nêu trên là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý xã hội, là nguyên nhân phát sinh những hành vi vi phạm pháp luật khác, đồng thời làm cho tình hình trị an tại địa phương thêm phức tạp. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm giáo dục các bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên cũng cần xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt.

[3] Về nhân thân: Tính đến lần phạm tội này, bị cáo Ch có 01 tiền án, 01 tiền sự; bị cáo H có 03 tiền án; bị cáo V1 và bị cáo H2 có 01 tiền án. Các bị cáo khác phạm tội lần đầu, nhân thân tốt.

[4] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo phạm tội không có sự cấu kết chặt chẽ, là đồng phạm giảm đơn nhưng có sự phân hóa về nhân thân và số tiền sử dụng vào việc đánh bạc. Bị cáo bị cáo H có 03 tiền án và số tiền sử dụng vào việc đánh bạc nhiều nên giữ vai trò cao nhất; tiếp đến là bị cáo Ch có 01 tiền án, 01 tiền sự và là người sóc cái, rồi lần lượt đến H1 có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc nhiều nhất, bị cáo H2 và bị cáo V1 đều có 01 tiền án bị cáo C, E và đến các bị cáo còn lại.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo H1, C, E, M, C2, Đ, Q phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời bố của các bị cáo C, E, C2, V1 và Hòa; bố vợ của bị cáo H và bị cáo H2; ông nội bị cáo Ch đều là người có công với cách mạng nên Ch, H, H2, V1, H1, C, E, C2 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo H có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, phải nuôi mẹ già và vợ thường xuyên đau ốm nên bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5.2] Về các tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về quyết định hình phạt:

Xét thấy, các bị cáo H1, C, E, M, C2, Đ, Q phạm tội lần đầu, nhân thân tốt; bị cáo H, Ch, H2 và V1 đều có tiền án nhưng đã được xóa nhiều năm, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội do bột phát và số tiền sử dụng vào việc đánh không lớn. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo mà cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, được cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[7] Đối với lời khai của các bị cáo H1, M, C2 về việc có một số đối tượng nữ cùng tham gia đánh bạc tại nhà anh Hn, khi Cơ quan điều tra bắt quả tang, các đối tượng này đã chạy thoát nhưng H1, M, C2 không biết tên tuổi, địa chỉ của các đối tượng này và ngoài lời khai của các bị cáo, không có tài liệu khác chứng M nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác M làm rõ.

[8] Đối với anh Nguyễn Văn Hn và vợ con anh Hn: Khi các bị cáo đánh bạc tại nhà anh Hn, anh Hn và vợ con anh Hn không biết các đối tượng đánh bạc tại nhà mình nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định hình phạt tiền đối với người phạm tội. Xét thấy các bị cáo nghề nghiệp tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếu xốp, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 bát sứ màu trắng, 04 Q vị là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, giá trị sử dụng không đáng kể nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 8.480.000.000 đồng là tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung công.

Đối với số tiền 720.000 đồng thu giữ của anh Nguyễn Văn Hn là tài sản hợp pháp của anh Hn, anh Hn không tham gia đánh bạc và cũng không sử dụng số tiền này vào hành vi vi phạm pháp luật khác nên Cơ quan điều tra đã trả lại 720.000 đồng cho anh Hn là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: **Tạ Văn H** 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: **Tạ Văn Ch** 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt **Trần Văn V1** 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt **Nguyễn Văn H3** 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt **Phù Xuân E** 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt **Nguyễn Đình C** 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt **Nguyễn Văn C2** 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt **Nguyễn Văn H1** 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt **Tạ Văn Q** 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt **Trần Huy Đ** 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt **Nguyễn Văn M** 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo: Tạ Văn Ch, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn C2, Trần Văn V1, Tạ Văn H, Tạ Văn Q, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Đình C, Trần Huy Đ và Phù Xuân E cho Ủy ban nhân dân xã QT, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếu xốp, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 bát sứ màu trắng, 04 Q vị (Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng ngày 18/9/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

Tịch thu sung công 8.480.000 đồng (Theo Ủy nhiệm chi số 064 ngày 27/8/2024 của Công an huyện Sóc Sơn).

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- UBND xã QT;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hồng